BỘ Y TẾ
**CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

# GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

**Số: 8315 /2024/ĐKSP**

Cục An toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ

Địa chỉ: 793/37A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0933222966 Fax:

E-mail: sangpnguyen82@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Party Smart Soft Chews do Solistaa Pharmaceuticals Private Limited Địa chỉ 153/2&153/3 Behind GSS Weigh Bridge Puducherry – Tindivanam Highway Pattanur Village Auroville Post Villupuram (Tamilnadu) 605 101 Ấn Độ; Sarvotham Care Limited Địa chỉ Door No. 3-82-1 Survey No.43&44 Jeedipally Village Hyderabad Telangana 502334 Ấn Độ sản xuất, phù hợp tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 001 ngày 04/12/2024.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

***Nơi nhận:***
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

**Chu Quốc Thịnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

# BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

01/2024/0316695848-DKCB

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ**

**Địa chỉ:** 793/37A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Điện thoại:** 0933222966 **Email:** sangpnguyen82@gmail.com

**Mã số doanh nghiệp:** 0316695848

## II. Thông tin về sản phẩm

**1. Tên sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Party Smart Soft Chews**

**2. Thành phần:** Mỗi viên nhai chứa:

Cao khô quả Me rừng (Emblica officinalis) (tỷ lệ 5:1) 42,5 mg tương đương thảo mộc thô 140,25 mg

Cao khô thân rễ Nghệ (Curcuma longa) (tỷ lệ 45:1) 25 mg tương đương thảo mộc thô 1125 mg

Cao khô quả Trà là (Phoenix dactylifera) (tỷ lệ 2.5:1) 50 mg tương đương thảo mộc thô 125 mg

Cao khô quả Nho (Vitis vinifera) (tỷ lệ 2:1) 20 mg tương đương thảo mộc thô 40 mg

Cao khô thân rễ Gừng (Zingiber officinale) (tỷ lệ 20:1) 1,25 mg tương đương thảo mộc thô 25 mg

Bột hạt cỏ Cà ri (Trigonella foenum greacum) 21,25 mg

Phụ liệu: Chất tạo ngọt tự nhiên (Saccharose), Xi-rô gạo lứt, Chất tạo gel (Pectin), Chất điều chỉnh độ acid (Citric Acid Monohydrat), Hương liệu tự nhiên (hỗn hợp quả mọng), Chất ổn định (Natri Citrat), Nước tinh khiết.

**3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:**

| STT | Thành phần | Đơn vị | Mức công bố |
|---|---|---|---|
| 1. | Me rừng (Emblica officinalis) | Định tính | Dương tính |
| 2. | Nghệ (Curcuma longa) | Định tính | Dương tính |
| 3. | Trà là (Phoenix dactylifera) | Định tính | Dương tính |
| 4. | Nho (Vitis vinifera) | Định tính | Dương tính |
| 5. | Gừng (Zingiber officinale) | Định tính | Dương tính |
| 6. | Cỏ Cà ri (Trigonella foenum greacum | Định tính | Dương tính |

**4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày hết hạn xem trên bao bì.

**5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong gói nhựa Polyethylene, bên ngoài là hộp giấy. Bao bì cam kết bao bì đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Khối lượng tịnh: 30,5 g (3,05 g x 10 viên); 6,1 g (3,05g x 2 viên)

- Khối lượng viên: 3050 mg ± 10%

- Dạng bào chế: Kẹo dẻo (Viên nhai mềm)

**6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**

**Địa chỉ:** 153/2 & 153/3 Behind GSS Weigh Bridge Puducherry - Tindivanam Highway Pattanur Village Auroville Post Villupuram (Tamilnadu) 605 101 Ấn Độ

**A2: Sarvotham Care Limited**

**Địa chỉ:** Door No. 3-82-1 Survey No. 43 & 44 Jeedipally Village Hyderabad Telangana 502334 Ấn Độ

**Xuất xứ:** Ấn Độ

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 001 ký ngày 04/12/2024 đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2024*

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ**

M.S.D.N: 0310621007 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ - QUẬN 7 - TP HỒ CHÍ MINH

**Giám đốc**

**NGUYỄN PHƯỚC SANG**

# NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

## Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Party Smart Soft Chews

**Thành phần:** Mỗi viên nhai chứa:

Cao khô quả Me rừng (Emblica officinalis) (tỷ lệ 5:1) 42,5 mg tương đương thảo mộc thô 140,25 mg

Cao khô thân rễ Nghệ (Curcuma longa) (tỷ lệ 45:1) 25 mg tương đương thảo mộc thô 1125 mg

Cao khô quả Trà là (Phoenix dactylifera) (tỷ lệ 2.5:1) 50 mg tương đương thảo mộc thô 125 mg

Cao khô quả Nho (Vitis vinifera) (tỷ lệ 2:1) 20 mg tương đương thảo mộc thô 40 mg

Cao khô thân rễ Gừng (Zingiber officinale) (tỷ lệ 20:1) 1,25 mg tương đương thảo mộc thô 25 mg

Bột hạt cỏ Cà ri (Trigonella foenum greacum) 21,25 mg

Phụ liệu: Chất tạo ngọt tự nhiên (Saccharose), Xi-rô gạo lứt, Chất tạo gel (Pectin), Chất điều chỉnh độ acid (Citric Acid Monohydrat), Hương liệu tự nhiên (hỗn hợp quả mọng), Chất ổn định (Natri Citrat), Nước tinh khiết.

**Công dụng:** Hỗ trợ cải thiện tình trạng nhức đầu, buồn nôn do uống rượu bia.

**Đối tượng sử dụng:** Người trưởng thành.

**Hướng dẫn sử dụng:** Nhai 2 viên trước hoặc trong hoặc sau khi uống bia rượu.

***Cảnh báo về sức khỏe:*** *Không dùng cho phụ nữ có thai. Nếu bạn bị dị ứng hoặc thể chất bất thường, hãy kiểm tra thành phần trước khi dùng. Nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng bất thường nào, hãy ngừng dùng ngay lập tức và tham khảo ý kiến bác sĩ chuyên khoa. Kết cấu của sản phẩm có thể thay đổi khi bảo quản trong tủ lạnh. Uống rượu quá mức có hại cho sức khỏe. Người đang dùng thuốc tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi dùng.*

***Chú ý:*** *Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh*

**Bảo quản:** Bảo quản dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp. Không để trong tủ lạnh.

**Hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày hết hạn xem trên bao bì.

**Khối lượng tịnh: xx**

**Số TNĐKSP:**

**Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, công bố, nhập khẩu và phân phối:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ**

**Địa chỉ:** 793/37A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chủ sở hữu sản phẩm: Himalaya Global Holdings Ltd.**

**Địa chỉ:** Makali, Bangalore India

**Sản xuất bởi:**

**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**

Địa chỉ: 153/2 & 153/3 Behind GSS Weigh Bridge Puducherry - Tindivanam Highway Pattanur Village Auroville Post Villupuram (Tamilnadu) 605 101 Ấn Độ

**A2: Sarvotham Care Limited**

Địa chỉ: Door No. 3-82-1 Survey No. 43 & 44 Jeedipally Village Hyderabad Telangana 502334 Ấn Độ

**Xuất xứ: Ấn Độ**

**Ghi chú: XX= 30,5 g (3,05 g x 10 viên) hoặc 6,1 g (3,05 g x 2 viên)**

# PRODUCT SPECIFICATION

**No. 001**

**Product Name: Party Smart Soft Chews (Dietary Supplements)**

**Owner: Himalaya Global Holdings Ltd**

**Address:** Makali, Bangalore India

**Manufacturer:**

**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**/153/2 & 153/3 Behind GSS Weigh Bridge Puducherry - Tindivanam Highway Pattanur Village Auroville Post Villupuram (Tamilnadu) 605 101

**A2: Sarvotham Care Limited**/ Door No. 3-82-1 Survey No. 43 & 44 Jeedipally Village Hyderabad Telangana 502334

*A1 and A2 are the manufacturer's symbols after the batch number.*

**Shelf-life:** 24 months

**Form:** Gummies (Soft chews)

**Description:** Brown to brownish yellow colored rectangular chews.

**Average weight:** 3050 mg ± 10%

**Packaging:** 30,5g (3,05 g x 10 Soft chews); 6,1g (3,05 g x 2 Soft chews)

**Material:** Laminate Pillow Pack (PE Inner)

**Dosage:** 2 Soft Chews

**Store:** Store below 30°C, away from direct sunlight. Do not refrigerate.

**Ingredients: Each chew contains:**

Emblica officinalis (Fruit) dry extract (ratio 5:1) - 42.50 mg

Curcuma longa (Rhizome) dry extract (ratio 45:1) - 25.00 mg

Phoenix dactylifera (Fruit) dry extract (ratio 2.5:1) - 50.0 mg

Vitis vinifera (Fruit) dry extract (ratio 2:1) - 20.0 mg

Zingiber officinale (Rhizome) dry extract (ratio 20:1) - 1.25 mg

Trigonella foenum greacum (Seed) powder – 21.25 mg

**Other ingredients:** Brown Sugar (Saccharose), Brown Rice Syrup, Pectin, Citric Acid Monohydrate, Natural Mixed Berry Flavor, Sodium Citrate, Purified Water.

| No. | Items | Unit | Specification |
|---|---|---|---|
| 1. | Emblica officinalis | - | Identification/Positive |
| 2. | Curcuma longa | - | Identification/Positive |
| 3. | Phoenix dactylifera | - | Identification/Positive |
| 4. | Vitis vinifera | - | Identification/Positive |
| 5. | Zingiber officinale | - | Identification/Positive |
| 6. | Trigonella foenum greacum | - | Identification/Positive |

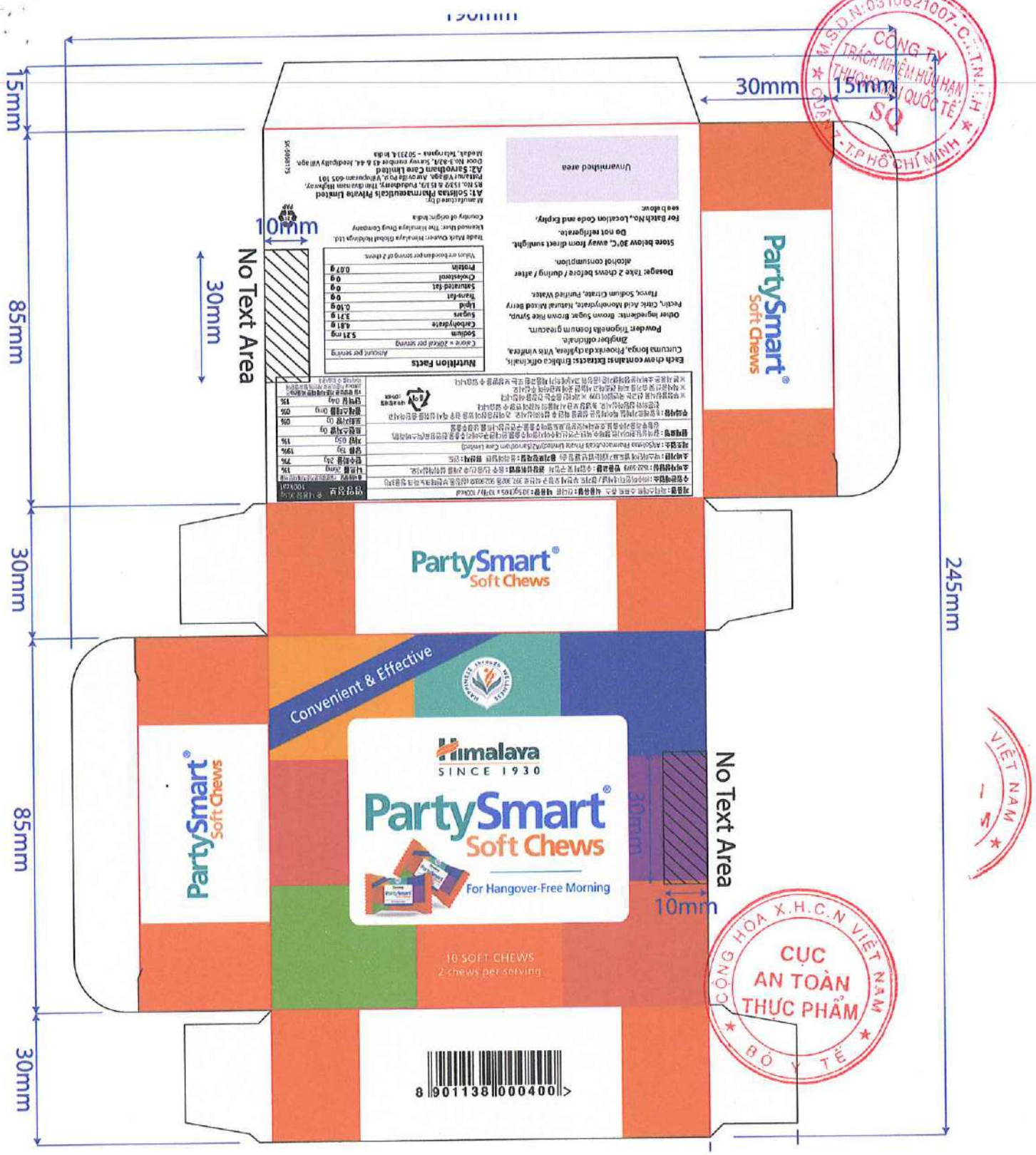
| | | |
|---|---|---|
| Taste | Sour and Sweet with mixberry flavour | |
| Loss of drying | Not more than 18% w/w | |
| TLC fingerprint | The fingerprint of the sample should match with standard | |
| Heavy Metal Limits | Lead (Pb) | Not more than 10 ppm |
| | Cadmium (Cd) | Not more than 0.3 ppm |
| | Arsenic (As) | Not more than 3 ppm |
| | Mercury (Hg) | Not more than 0.5 ppm |
| Microbial Limit T | Total Aerobic Microbial Counts | Not more than 10000 CFU/g |
| | Total Yeast and Mould Count | Not more than 100 CFU/g |
| | Escherichia coli | Not more than 10 CFU/g |
| | Salmonella | Absent/25g |

| No | Date | Adjusted content |
|---|---|---|
| 1 | 01/02/2024 | New document |
| 2 | 04/12/2024 | Adjusted the scientific name of the brown sugar ingredient |

| | Owner:<br>Himalaya Global Holding Ltd | Manufacturer:<br>Sarvotham Care Limited |
|---|---|---|
| Sign | | |
| Name | Jayashree Uttal | Praveen Kumar |
| Date | 04/12/2024 | 04.12.2024 |

| | | Manufacturer:<br>Solistaa Pharmaceuticals Private Limited |
|---|---|---|
| Sign | | |
| Name | | K. K. VINUPAL |
| Date | | 04-12-2024 |

M.S.D.N: 0310621007-C.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SO
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM
BỘ Y TẾ


190mm
15mm
85mm
30mm
85mm
30mm
245mm
30mm
15mm
10mm
30mm
No Text Area
PartySmart®
Soft Chews
Convenient & Effective
Himalaya
SINCE 1930
PartySmart®
Soft Chews
For Hangover-Free Morning
10 SOFT CHEWS
2 chews per serving
10mm
30mm
No Text Area
8 901138 000400
Nutrition Facts
Each chew contains: Extracts: Emblica officinalis, Curcuma longa, Phoenix dactylifera, Vitis vinifera, Powder: Trigonella foenum graecum, Zingiber officinale.
Other Ingredients: Brown Sugar, Brown Rice Syrup, Fecto, Citric Acid Monohydrate, Natural Mixed Berry Flavor, Sodium Citrate, Purified Water.
Dosage: Take 2 chews before / during / after alcohol consumption.
Store below 30°C, away from direct sunlight. Do not refrigerate.
For Batch No., Location Code and Expiry, see below.
Unvarnished area
Trade Mark Owner: Himalaya Global Holdings Ltd.
Licensed User: The Himalaya Drug Company
Country of origin: India
Manufactured by:
AT: Solstice Pharmaceuticals Private Limited
RS No. 1582 & 1579, Pudukonny, Thiruvanmiyur-605 501
Puducherry Village, Muruvalai P.O, Villupuram-605 101
AZ: Shivoham Care Limited
Door No. 3-82/1, Survey number 43 & 44, Jeedipally Village, Medak, Telangana – 502319, India
PartySmart®
Soft Chews

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

Mã số/ *Ref. No*: CIH6241001284-1

**Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ**

**Địa chỉ**/ *Client's Address* : 793/37A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 19/10/2024

**Ngày thử nghiệm**/ *Date of testing* : 19/10/2024 - 24/10/2024

**Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 24/10/2024

**Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE PARTY SMART SOFT CHEWS**
**NHÀ SẢN XUẤT: A1: SOLISTAA PHARMACEUTICALS PRIVATE LIMITED/153/2 & 153/3 BEHIND GSS WEIGH BRIDGE PUDUCHERRY - TINDIVANAM HIGHWAY PATTANUR VILLAGE AUROVILLE POST VILLUPURAM (TAMILNADU) 605 101 ẤN ĐỘ**
**A2: SARVOTHAM CARE LIMITED/ DOOR NO. 3-82-1 SURVEY NO. 43 & 44 JEEDIPALLY VILLAGE HYDERABAD TELANGANA 502334 ẤN ĐỘ**

**Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Sản phẩm dạng viên nhai mềm được đựng trong gói nhựa, bên ngoài là hộp giấy, có nhãn mác rõ ràng.
Quy cách đóng gói hộp x 10 viên.

**Bảng kết quả**/ *Results Table* :

| STT/ *No.* | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)* | Kết Quả/ *Result (s)* | Đơn Vị/ *Unit* | Phương Pháp Thử/ *Test Method* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*) | Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003) | ppm | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) |
| 2 | Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*) | Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003) | ppm | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) |
| 3 | Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*) | Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003) | ppm | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) |
| 4 | Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*) | Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003) | ppm | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) |
| 5 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*) | $2.5 \times 10^2$ | CFU/g | TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013) |
| 6 | Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*) | <10 | CFU/g | TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) |

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## *TEST REPORT*

Mã số/ *Ref. No*: CIH6241001284-1

| STT/ *No.* | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)* | Kết Quả/ *Result (s)* | Đơn Vị/ *Unit* | Phương Pháp Thử/ *Test Method* |
|---|---|---|---|---|
| 7 | Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*) | <10 | CFU/g | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) |
| 8 | Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*) | Không phát hiện/ Not Detected | /25g | TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) |

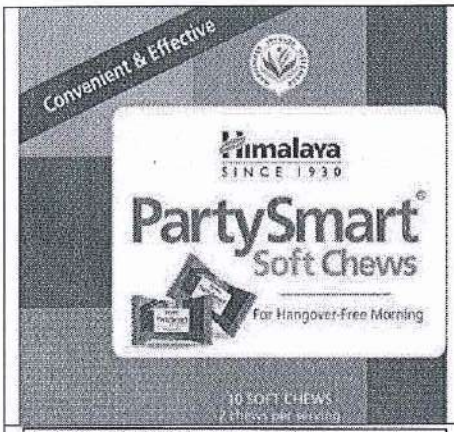
Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (mẫu) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (sample) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g when the dish contains no colony.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 CFU/thể tích mẫu kiểm ; <1 CFU/khối lượng mẫu kiểm (đối với các nền mẫu nước đá) khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 CFU/sample volume tested ; <1 CFU/sample weight tested (for ice sample) when the dish contains no colony.

| PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT<br>TECHNICAL MANAGER | PHÓ GIÁM ĐỐC<br>DEPUTY DIRECTOR |
|---|---|
| BÙI TÂN BÌNH | TRẦN HOÀNG VINH |

BẢN DỊCH

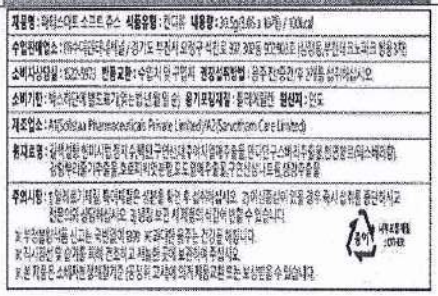



Tiện lợi và hiệu quả
Hạnh phúc thông qua sức khỏe

**Himalaya**
**Từ 1930**

**PartySmart®**
**Soft Chews**

Cho buổi sáng không say xỉn
10 viên nhai mềm
2 viên mỗi lần dùng



**Tên sản phẩm:** PartySmart Soft Chews **Loại:** Viên nhai mềm
**Hàm lượng:** 30,5g (3,05 x 10 viên)/100kcal
**Nhập khẩu và phân phối:** Sumi International Co., Ltd./#902.903, Tòa nhà 302, 397, Seokcheon-ro, Ojeong-gu, Bucheon-si, Kyunggi-do (Samjeong-dong, Bucheon Techno Park Ssangyong 3)
**Trung tâm chăm sóc khách hàng:** 1522-5973 **Trả lại:** Nhà nhập khẩu và Người mua **Hướng dẫn sử dụng** : Nhai 2 viên trước/trong/sau khi uống rượu.
**Hạn sử dụng:** ghi dưới đáy hộp (cách ghi: năm, tháng, ngày) **Vật liệu đóng gói:** polyetylen **Nước xuất xứ:** Ấn Độ
**Nhà sản xuất:**
A1 (Solistaa Pharmaceuticals Private Limited)/
A2 (Sarvotham Care Limited)

**Thành phần:** Đường nâu, si-rô gạo lứt, nước tinh khiết, pectin, acid citric monohydrat, cao khô quả chà là, cao khô quả me rừng Ấn Độ, hương liệu hỗn hợp quả mọng tự nhiên, cao khô thân rễ nghệ, bột hạt cỏ cà ri, cao khô quả nho, natri citrate, cao khô gừng

**Biện pháp phòng ngừa:** 1) Nếu bạn bị dị ứng hoặc thể chất bất thường, hãy kiểm tra thành phần trước khi dùng. 2) Nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng bất thường nào, hãy ngừng dùng ngay lập tức và tham khảo ý kiến bác sĩ chuyên khoa. 3) Kết cấu của sản phẩm có thể thay đổi khi bảo quản trong tủ lạnh.

※Để báo cáo sản phẩm, hãy gọi 1399 không cần mã vùng ※Uống rượu quá mức có hại cho sức khỏe.
※ Bảo quản dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp. Không để trong tủ lạnh.
※ Sản phẩm này có thể được trao đổi hoặc bồi thường theo Tiêu chuẩn giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng (Thông báo của Ủy ban Thương mại Công bằng).

BẢN DỊCH



| 영양정보 | 총 내용량 30.5g 100kcal |
|---|---|
| 총 내용량당 | 1일영양성분기준치에 대한 비율 |
| 나트륨 26mg | 1% |
| 탄수화물 24g | 7% |
| 당류 19g | 19% |
| 지방 0.5g | 1% |
| 트랜스지방 0g | |
| 포화지방 0g | 0% |
| 콜레스테롤 0mg | 0% |
| 단백질 0.4g | 1% |
| 1일 영양성분 기준치에 대한 비율(%)은 2,000kcal 기준이므로 개인의 필요열량에 따라 다를 수 있습니다. | |

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG | Tổng hàm lượng 30,5g **100kcal** |
|---|---|
| Tỷ lệ giá trị dinh dưỡng hàng ngày trên tổng hàm lượng | |
| Natri 26mg | 1% |
| Carbohydrate 24g | 7% |
| Đường 19g | 19% |
| Chất béo 0.5g | 1% |
| Chất béo chuyển hóa 0g | |
| Chất béo bão hòa 0g | 0% |
| Cholesterol 0 mg | 0% |
| Chất đạm 0.4g | 1% |
| Tỷ lệ (%) tiêu chuẩn dinh dưỡng hàng ngày được tính trên 2.000 kcal nên có thể thay đổi tùy theo nhu cầu calo của từng cá nhân. | |

Each chew contains: Extracts: Emblica officinalis, Curcuma longa, Phoenix dactylifera, Vitis vinifera, Zingiber officinale.
Powder: Trigonella foenum graecum.
Other Ingredients: Brown Sugar, Brown Rice Syrup, Pectin, Citric Acid Monohydrate, Natural Mixed Berry Flavor, Sodium Citrate, Purified Water.

Dosage: Take 2 chews before / during / after alcohol consumption.

Store below 30°C, away from direct sunlight. Do not refrigerate.

For Batch No., Location Code and Expiry, see below:

Unvarnished area

**Mỗi viên nhai chứa: Cao khô:** Me rừng, Nghệ, Chà là, Nho, Gừng.
**Bột:** Cỏ cà ri.
**Phụ liệu:** Đường nâu, Xi-rô gạo lứt, Pectin, Acid citric monohydrat, hương liệu hỗn hợp quả mọng tự nhiên, Natri citrat, Nước tinh khiết.
**Liều dùng:** Nhai 2 viên trước hoặc trong hoặc sau khi uống bia rượu.
Bảo quản dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp. Không để trong tủ lạnh.
Để biết Số lô, Mã địa điểm và Ngày hết hạn, hãy xem bên dưới:

| Nutrition Facts | |
|---|---|
| | Amount per serving |
| Calorie = 20Kcal per serving | |
| Sodium | 5.21 mg |
| Carbohydrate | 4.81 g |
| Sugars | 3.71 g |
| Lipid | 0.10 g |
| Trans-fat | 0 g |
| Saturated-fat | 0 g |
| Cholesterol | 0 g |
| Protein | 0.07 g |
| Values are based on per serving of 2 chews. | |

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG | |
|---|---|
| | Số lượng mỗi khẩu phần |
| Lượng calo = 20Kcal mỗi khẩu phần | |
| Natri | 5.21 mg |
| Carbohydrate | 4.81 g |
| Đường | 3.71 g |
| Lipid | 0.10 g |
| Chất béo chuyển hóa | 0 g |
| Chất béo bão hòa | 0 g |
| Cholesterol | 0 g |
| Chất đạm | 0.07 g |
| Giá trị được tính dựa trên mỗi khẩu phần ăn gồm 2 viên nhai. | |

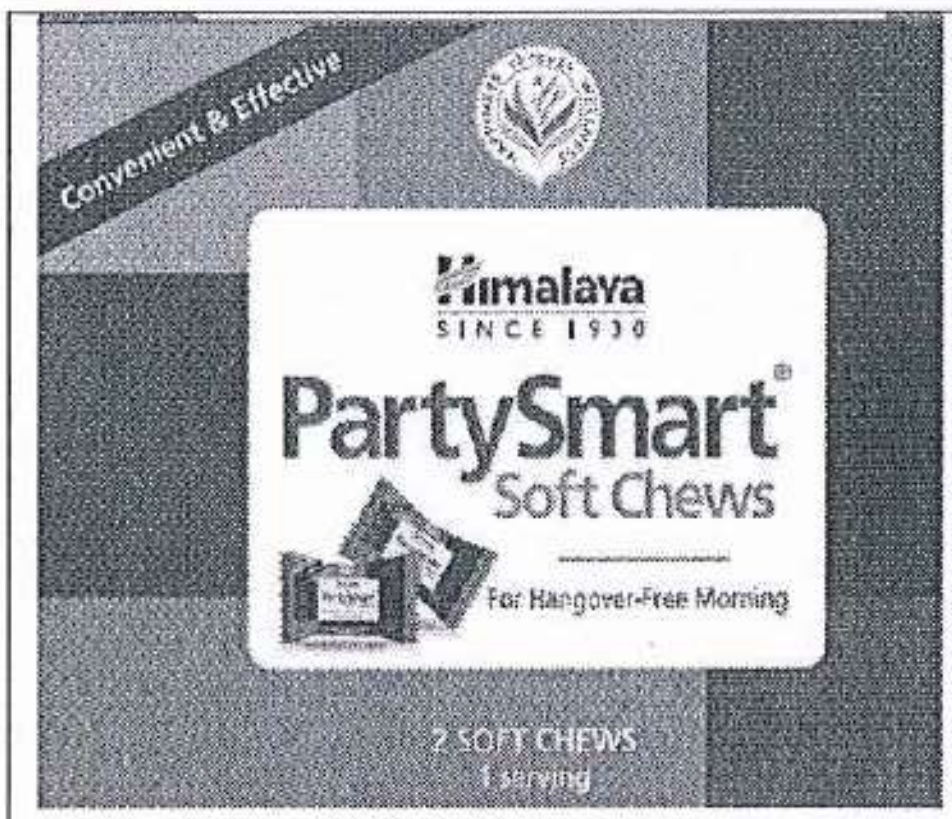
Trade Mark Owner: Himalaya Global Holdings Ltd.
Licensed User: The Himalaya Drug Company
Country of origin: India

Chủ sở hữu nhãn hiệu: Himalaya Global Holdings Ltd.
Người dùng được cấp phép: The Himalaya Drug Company
Nước xuất xứ: Ấn Độ

Manufactured by:
**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**
RS No. 153/2 & 153/3, Puducherry, Thindivanam Highway, Pattanur Village, Auroville Post, Villupuram-605 101
**A2: Sarvotham Care Limited**
Door No.3-82/1, Survey number 43 & 44, Jeedipally Village, Medak, Telangana – 502334, India

Được sản xuất bởi:
**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**
Số 153/2 & 153/3, Puducherry, Thindivanam Highway, Pattanur Village, Auroville Post, Villupuram-605 101
**A2: Sarvotham Care Limited**
Door No.3-82/1, Survey number 43 & 44, Jeedipally Village, Medak, Telangana – 502334, Ấn Độ

BẢN DỊCH




Tiện lợi và hiệu quả

Hạnh phúc thông qua sức khỏe

**Himalaya**

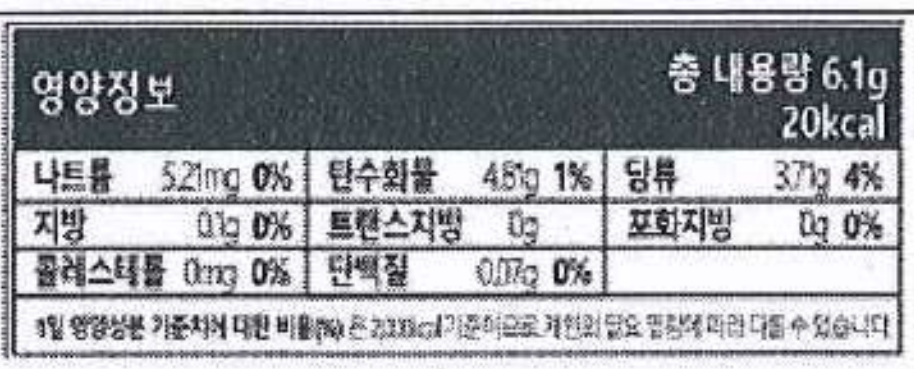
**Từ 1930**

**PartySmart®**

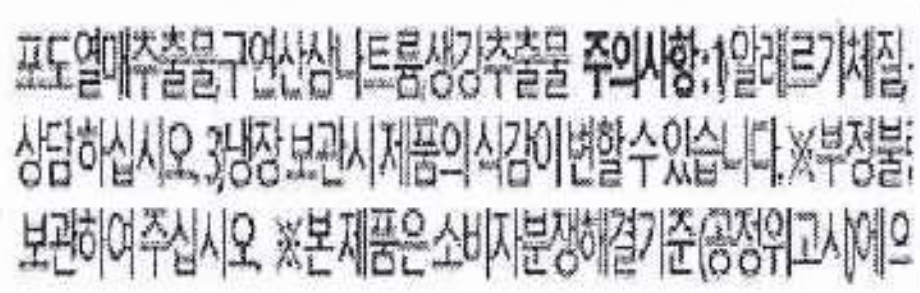
**Soft Chews**

Cho buổi sáng không say xỉn

2 viên nhai mềm 1 liều dùng




| Thông tin dinh dưỡng | | Tổng hàm lượng 6,1g 20kcal |
|---|---|---|
| Natri 5,21mg 0% | Tinh bột 4,81g 1% | đường 3,71g 4% |
| Chất béo 0,1g 0% | Chất béo chuyển hóa 0g | Cholesterol 0mg 0% |
| Cholesterol 0mg 0% | Chất đạm 0,07g 0% | |
| Tỷ lệ (%) giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính trên 2.000 kcal nên có thể thay đổi tùy theo nhu cầu calo của từng cá nhân. | | |





Tên sản phẩm: PartySmart Soft Chews

Loại thực phẩm: Viên nhai mềm

Khối lượng tịnh: 6,1g (3,05g x 2 viên)/20kcal

Nhập khẩu và phân phối: Sumi International Co., Ltd./#902.903, Tòa nhà 302, 397, Seokcheon-ro, Ojeong-gu, Bucheon-si, Kyunggi-do (Samjeong-dong, Bucheon Techno Park Ssangyong 3) Trung tâm chăm sóc khách hàng: 1522-5973 Trả lại: Nhà nhập khẩu và Người mua Hướng dẫn sử dụng : Nhai 2 viên trước/trong/sau khi uống rượu. Ngày hết hạn: Được ghi riêng ở dưới cùng của hộp (Cách đọc: Năm. Tháng.) Chất liệu hộp đựng và bao bì: Polyethylene. Nhà sản xuất: A1 (Solistaa Pharmaceuticals Private Limited)/A2 (Sarvotham Care Limited) Thành phần: Đường nâu, si-rô gạo lứt, nước tinh khiết, pectin, acid citric monohydrat, cao khô quả chà là, cao khô quả me rừng Ấn Độ, hương liệu hỗn hợp quả mọng tự nhiên, cao khô thân rễ nghệ, bột hạt cỏ cà ri, cao khô quả nho, natri citrate, cao khô gừng

**Biện pháp phòng ngừa**: 1) Nếu bạn bị dị ứng hoặc thể chất bất thường, hãy kiểm tra thành phần trước khi dùng. 2) Nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng bất thường nào, hãy ngừng dùng ngay lập tức và tham khảo ý kiến bác sĩ chuyên khoa. 3) Kết cấu của sản phẩm có thể thay đổi khi bảo quản trong tủ lạnh. Để báo cáo sản phẩm, hãy gọi 1399 không cần mã vùng. Uống rượu quá mức có hại cho sức khỏe. Bảo quản dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp. Không để trong tủ lạnh. Sản phẩm này có thể được trao đổi hoặc bồi thường theo Tiêu chuẩn giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng (Thông báo của Ủy ban Thương mại Công bằng).

BẢN DỊCH

**Each chew contains: Extracts:** Emblica officinalis, Curcuma longa, Phoenix dactylifera, Vitis vinifera, Zingiber officinale.
**Powder:** Trigonella foenum greacum.
**Other ingredients:** Brown Sugar, Brown Rice Syrup, Pectin, Citric Acid Monohydrate, Natural Mixed Berry Flavor, Sodium Citrate, Purified Water.
**Dosage:** Take 2 chews before / during / after alcohol consumption.
**For Batch No., Location Code and Expiry, see below:**

unvarnished area
27W x 12H mm

**Mỗi viên nhai chứa: Cao khô:** Me rừng, Nghệ, Chà là, Nho, Gừng.

**Bột:** Cỏ cà ri.

**Phụ liệu:** Đường nâu, Xi-rô gạo lứt, Pectin, Acid citric monohydrat, chất tạo hương tự nhiên hỗn hợp quả mọng, Natri Citrat, Nước tinh khiết.

Liều dùng: Nhai 2 viên trước hoặc trong hoặc sau khi uống bia rượu.

Để biết Số lô, Mã địa điểm và Ngày hết hạn, hãy xem bên dưới:

| Nutrition Facts | |
|---|---|
| | Amount per serving |
| Calorie = 20Kcal per serving | |
| Sodium | 5.21 mg |
| Carbohydrate | 4.81 g |
| Sugars | 3.71 g |
| Lipid | 0.10 g |
| Trans-fat | 0 g |
| Saturated-fat | 0 g |
| Cholesterol | 0 g |
| Protein | 0.07 g |
| Values are based on per serving of 2 chews. | |

**Store below 30°C, away from direct sunlight. Do not refrigerate.**

Trade Mark Owner: Himalaya Global Holdings Ltd.
Licensed User: The Himalaya Drug Company
Country of origin: India

21 PAP

Manufactured by:
**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**
RS No. 153/2 & 153/3, Puducherry, Thindivanam Highway, Pattanur Village, Auroville Post, Villupuram-605 101
**A2: Sarvotham Care Limited**
Door No.3-82/1, Survey number 43 & 44, Jeedipally Village, Medak, Telangana – 502334, India

SK-50558177

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG | |
|---|---|
| | Số lượng mỗi khẩu phần |
| Lượng calo = 20Kcal mỗi khẩu phần | |
| Natri | 5.21 mg |
| Carbohydrate | 4.81 g |
| Đường | 3.71 g |
| Lipid | 0.10 g |
| Chất béo chuyển hóa | 0 g |
| Chất béo bão hòa | 0 g |
| Cholesterol | 0 g |
| Chất đạm | 0.07 g |
| Giá trị được tính dựa trên mỗi khẩu phần ăn gồm 2 viên nhai. | |

Bảo quản dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp. Không để trong tủ lạnh.

Chủ sở hữu nhãn hiệu: Himalaya Global Holdings Ltd.

Người được cấp phép: The Himalaya Drug Company

Xuất xứ: Ấn Độ

Được sản xuất bởi:

**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**

Số 153/2 & 153/3, Puducherry, Thindivanam Highway, Pattanur Village, Auroville Post, Villupuram-605 101

**A2: Sarvotham Care Limited**

Door No.3-82/1, Survey number 43 & 44, Jeedipally Village, Medak, Telangana – 502334, Ấn Độ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ

Giám đốc Nguyễn Phước Sang đã ký và đóng dấu

Tôi, Nguyễn Thị Lệ Huyền, Căn cước công dân số: 045300001643 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021; cam đoan dịch chính xác giấy tờ văn bản này từ **tiếng Hàn sang tiếng Việt**.

**Người dịch**

Huyen

**Nguyễn Thị Lệ Huyền**

## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2024 (Ngày ba mươi tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Trần Thị Huyền - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

## CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Lệ Huyền, Căn cước công dân số: 045300001643 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Hàn sang tiếng Việt**.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Lệ Huyền;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 5 tờ, 5 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**Số công chứng: 25190 Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Huyền

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

**Người dịch**

**Đặng Thị Hiền Mai**

## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2024 (Ngày ba mươi tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. Trần Thị Huyền

## CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

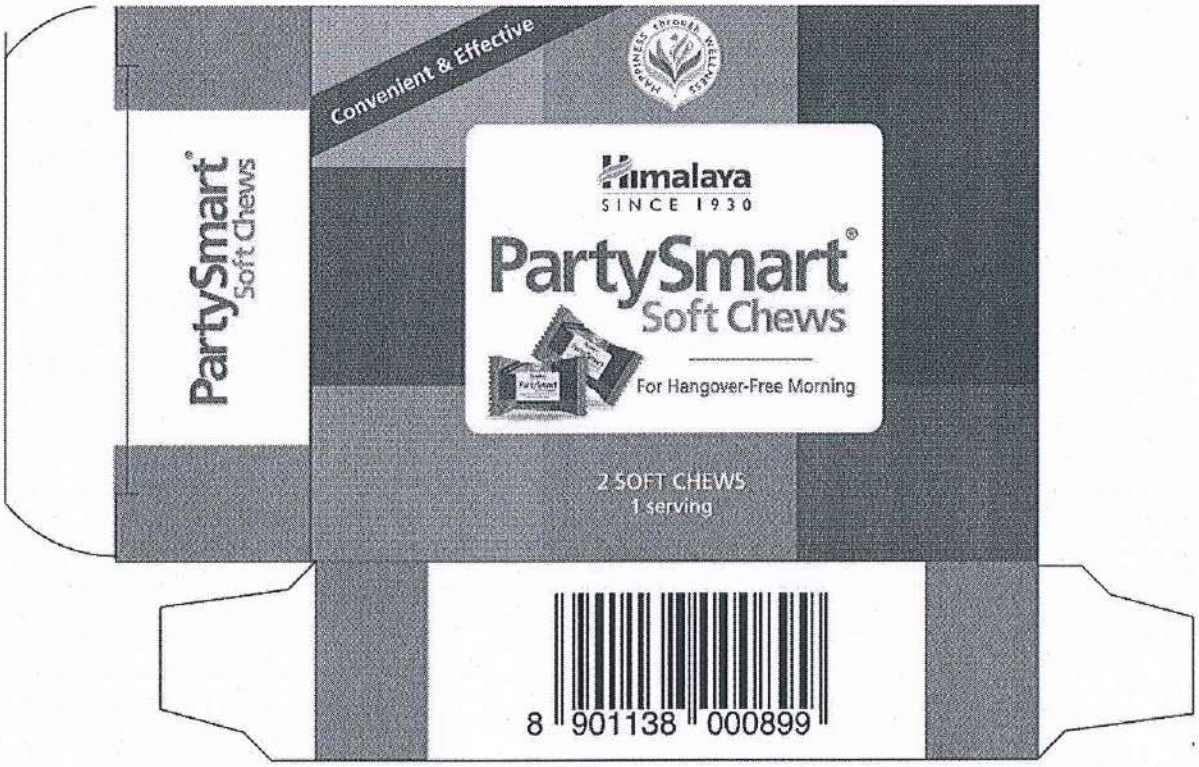
- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 5 tờ, 5 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**Số công chứng: 25190** **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

S.Đ.K.H.Đ: Đ.C.T.R.C.T.P
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Huyền




**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0310621007 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN PHƯỚC SANG

**Each chew contains: Extracts:** Emblica officinalis, Curcuma longa, Phoenix dactylifera, Vitis vinifera, Zingiber officinale.

**Powder:** Trigonella foenum greacum.

**Other ingredients:** Brown Sugar, Brown Rice Syrup, Pectin, Citric Acid Monohydrate, Natural Mixed Berry Flavor, Sodium Citrate, Purified Water.

**Dosage:** Take 2 chews before / during / after alcohol consumption.

**For Batch No., Location Code and Expiry, see below:**

unvarnished area
27W x 12H mm

| Nutrition Facts | |
|---|---|
| | Amount per serving |
| Calorie = 20Kcal per serving | |
| **Sodium** | **5.21 mg** |
| **Carbohydrate** | **4.81 g** |
| **Sugars** | **3.71 g** |
| **Lipid** | **0.10 g** |
| **Trans-fat** | **0 g** |
| **Saturated-fat** | **0 g** |
| **Cholesterol** | **0 g** |
| **Protein** | **0.07 g** |
| Values are based on per serving of 2 chews. | |

**Store below 30°C, away from direct sunlight. Do not refrigerate.**

Trade Mark Owner: Himalaya Global Holdings Ltd.
Licensed User: The Himalaya Drug Company
Country of origin: India

21 PAP

Manufactured by:
**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**
RS No. 153/2 & 153/3, Puducherry, Thindivanam Highway, Pattanur Village, Auroville Post, Villupuram-605 101
**A2: Sarvotham Care Limited**
Door No. 3-82/1, Survey number 43 & 44, Jeedipally Village, Medak, Telangana – 502334, India

SK-5058177

| 영양정보 | | | 총 내용량 6.1g 20kcal | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 나트륨 | 5.21mg 0% | 탄수화물 | 4.81g 1% | 당류 | 3.71g 4% |
| 지방 | 0.1g 0% | 트랜스지방 | 0g | 포화지방 | 0g 0% |
| 콜레스테롤 | 0mg 0% | 단백질 | 0.07g 0% | | |

1일 영양성분 기준치에 대한 비율(%) 은 2,000kcal 기준이므로 개인의 필요 열량에 따라 다를 수 있습니다.

**제품명:** 파티스마트 소프트 츄스 **식품유형:** 캔디류 **내용량:** 내용량:6.1g(3.05g x 2개) / 20kcal **소비자상담실:** 1522-5973 **수입판매업소:** ㈜수미인터네셔널 / 경기도 부천시 오정구 석천로 397, 302동 902,903호 (심정동, 부천테크노파크 씽용3차) **반품교환:** 수입처 및 구입처 **권장섭취방법:** 음주 전/중간/후 2개를 섭취하십시오. **소비기한:** 박스 하단에 별도표기 (일는법: 년.월.일 순) **용기포장재질:** 폴리에틸렌 **제조업소:** A1(Solistaa Pharmaceuticals Private Limited)/A2 (Sarvotham Care Limited) **원산지:** 인도 **원재료명:** 갈색설탕,현미시럽,정제수,펙틴,구연산,대추야자열매추출물,인디안구스베리추출물,천연향료(익스베리향),강황뿌리줄기추출물,호로파씨앗분말,포도열매추출물,구연산삼나트륨,생강추출물 **주의사항:** 1)알레르기체질,특이체질은 성분을 확인후 섭취하십시오. 2)이상증상이 있을 경우 즉시 섭취를 중단하시고 전문의와 상담하십시오. 3)냉장 보관시 제품의 식감이 변할 수 있습니다. ※부정불량식품 신고는 국번없이 1399 ※직사광선 및 습기를 피해 건조하고 서늘한 곳에 보관하여주십시오. ※본 제품은 소비자분쟁해결기준(공정위고시)에 의거 제품교환 또는 보상 받을 수 있습니다. ※과다한 음주는 건강을 해칩니다.

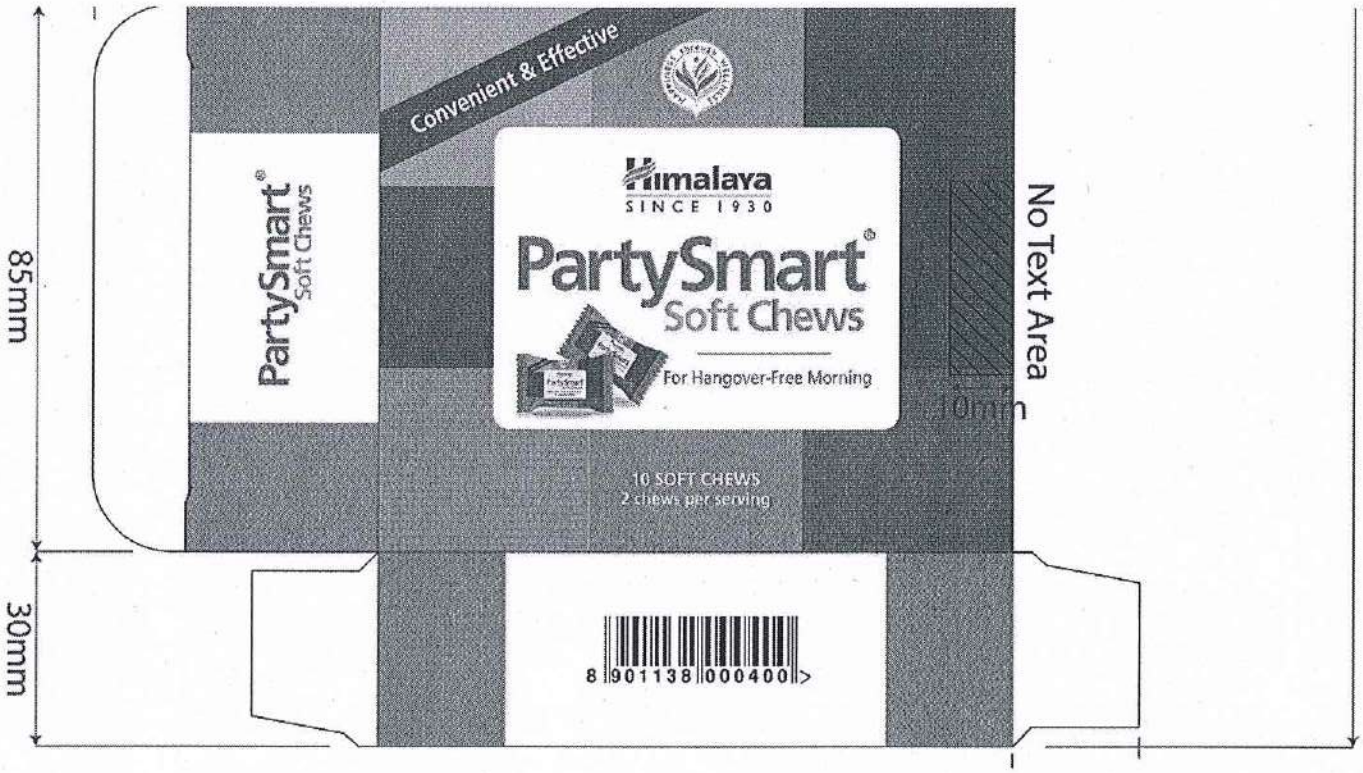
종이 대부분 재활용 : OTHER

PartySmart®
Soft Chews

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**
*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0310621007 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ - QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN PHƯỚC SANG




**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0310621007 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN PHƯỚC SANG

**Each chew contains: Extracts:** Emblica officinalis, Curcuma longa, Phoenix dactylifera, Vitis vinifera, Zingiber officinale.
**Powder:** Trigonella foenum greacum.

**Other ingredients:** Brown Sugar, Brown Rice Syrup, Pectin, Citric Acid Monohydrate, Natural Mixed Berry Flavor, Sodium Citrate, Purified Water.

**Dosage:** Take 2 chews before / during / after alcohol consumption.

**Store below 30°C, away from direct sunlight. Do not refrigerate.**

**For Batch No., Location Code and Expiry, see below:**

Unvarnished area

| Nutrition Facts | |
|---|---|
| | Amount per serving |
| Calorie = 20Kcal per serving | |
| Sodium | 5.21 mg |
| Carbohydrate | 4.81 g |
| Sugars | 3.71 g |
| Lipid | 0.10 g |
| Trans-fat | 0 g |
| Saturated-fat | 0 g |
| Cholesterol | 0 g |
| Protein | 0.07 g |
| Values are based on per serving of 2 chews. | |

Trade Mark Owner: Himalaya Global Holdings Ltd.
Licensed User: The Himalaya Drug Company
Country of origin: India

PAP

Manufactured by:
**A1: Solistaa Pharmaceuticals Private Limited**
RS No. 153/2 & 153/3, Puducherry, Thindivanam Highway, Pattanur Village, Auroville Post, Villupuram-605 101
**A2: Sarvotham Care Limited**
Door No.3-82/1, Survey number 43 & 44, Jeedipally Village, Medak, Telangana – 502334, India

SK-5058175

**제품명 :** 파티스마트 소프트 츄스 **식품유형 :** 캔디류 **내용량 :** 30.5g(3.05 x 10개) / 100kcal

**수입판매업소 :** ㈜수미인터네셔널 / 경기도 부천시 오정구 석천로 397, 302동 902,903호 (삼정동,부천테크노파크 쌍용3차)

**소비자상담실 :** 1522-5973 **반품교환 :** 수입처 및 구입처 **권장섭취방법 :** 음주 전/중간/후 2개를 섭취하십시오.

**소비기한 :** 박스하단에 별도표기(읽는법:년.월.일 순) **용기포장재질 :** 폴리에틸렌 **원산지 :** 인도

**제조업소 :** A1(Solistaa Pharmaceuticals Private Limited)/A2(Sarvotham Care Limited)

**원재료명 :** 갈색설탕,현미시럽,정제수,펙틴,구연산,대추야자열매추출물,인디안구스베리추출물,천연향료(믹스베리향), 강황뿌리줄기추출물,호로파씨앗분말,포도열매추출물,구연산삼나트륨,생강추출물

**주의사항 :** 1) 알레르기체질, 특이체질은 성분을 확인 후 섭취하십시오. 2) 이상증상이 있을 경우 즉시 섭취를 중단하시고 전문의와 상담하십시오. 3) 냉장 보관 시 제품의 식감이 변할 수 있습니다.
※부정불량식품 신고는 국번없이 1399 ※과다한 음주는 건강을 해칩니다.
※직사광선 및 습기를 피해 건조하고 서늘한 곳에 보관하여 주십시오.
※본 제품은 소비자분쟁해결기준 (공정위 고시)에 의거 제품교환 또는 보상받을 수 있습니다.

종이 내부포장재질 : OTHER

| 영양정보 | 총 내용량 30.5g 100kcal |
|---|---|
| 총 내용량당 | 1일영양성분기준치에 대한 비율 |
| 나트륨 26mg | 1% |
| 탄수화물 24g | 7% |
| 당류 19g | 19% |
| 지방 0.5g | 1% |
| 트랜스지방 0g | |
| 포화지방 0g | 0% |
| 콜레스테롤 0mg | 0% |
| 단백질 0.4g | 1% |

1일 영양성분 기준치에 대한 비율(%)은 2,000kcal 기준이므로 개인의 필요열량에 따라 다를 수 있습니다.

PartySmart®
Soft Chews

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**
*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0310621007 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN PHƯỚC SANG